

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030; Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ và hiệu quả nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh đối với việc phát triển văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân. Huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị trong việc quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên; huy động nguồn lực, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả cho phát triển văn hóa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhanh, bền vững.

- Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong Kế hoạch phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời có sự giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc, tồn tại.

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

(1) Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người, hệ giá trị gia đình được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh thông qua các bộ quy tắc ứng xử.

(2) Phân đầu xây dựng, hoàn thiện, xây mới 03 thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm Văn hóa, Bảo tàng, Thư viện); các thiết chế văn hóa cơ sở cấp xã, thôn đảm bảo vận hành có hiệu quả.

(3) Phân đầu hoàn thành tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia.

(4) Phân đầu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp trên 7% GRDP của tỉnh.

(5) Phân đầu 100% các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

(6) Phân đầu 100% học sinh, sinh viên được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa

(7) 90% công chức, viên chức làm công tác văn hóa, nghệ thuật được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

(8) Các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật, điện ảnh, lý luận phê bình văn học, nghệ thuật xuất sắc, chất lượng cao được hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

- Đối tượng thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương; các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đối tượng thụ hưởng: Người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2025 đến năm 2035, giai đoạn 1: từ năm 2025 đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG

1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, truyền thông

- Nội dung: (1) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (2) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các sản phẩm truyền thông về việc thực hiện nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Hình thức: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát thanh, truyền hình, cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, trang/công thông tin điện tử, mạng xã hội...

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách, lối sống tốt đẹp: Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật; Phát triển thể lực, tầm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam; Phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới

2.1. Nội dung: (1) Xây dựng Bộ tiêu chí hệ giá trị đạo đức, văn hóa con người Thái Nguyên thời kỳ hội nhập đoàn kết, bộ quy tắc ứng xử trong gia đình; bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc; bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng. (2) Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người. Hình thành các khu trung tâm thể dục thể thao của xã, phường, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu dân cư, làng, bản, nhà máy, xí nghiệp... Hỗ trợ hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng, với lực lượng cộng tác viên thể thao ở cơ sở làm nòng cốt. (3) Xây dựng các mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình. Tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc cho thanh niên trước khi kết hôn, trợ giúp tâm lý và quản trị gia đình; Phổ biến thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo

dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, bình đẳng giới, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình cho các hộ gia đình.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.2. Nội dung: Xây dựng, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện văn hóa công vụ, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; bộ quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi đến làm việc tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.3. Nội dung: Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong Quân đội nhân dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.4. Nội dung: Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong lực lượng Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.5. Nội dung: (1) Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Nâng cao năng lực công tác chính trị tư tưởng, văn hóa học đường, đạo đức lối sống, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh. (2) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên trong và ngoài trường học.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.6. Nội dung: Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của con người Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.7. Nội dung: Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp y tế nhằm nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.8. Nội dung: (1) Nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. (2) Tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm bảo về văn hóa, hôn nhân, gia đình cho người dân, chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người dân, người được trợ giúp pháp lý. (3) Đảm bảo năng lực, chất lượng, tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, liên ngành và sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định, hoàn thiện và thực thi cơ chế, chính sách về văn hóa. (4) Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

2.9. Nội dung: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức con người Thái Nguyên về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

3.1. Phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao

- Nội dung: Xây dựng mới các thiết chế văn hoá trọng tâm của tỉnh như xây dựng mới Bảo tàng tỉnh mới với không gian trưng bày mới, hiện đại; xây dựng mới Thư viện tỉnh với không gian phục vụ bạn đọc hiện đại; xây mới Rạp hát hiện đại, không gian đa chức năng phục vụ được nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau.

- Thời gian: Từ năm 2027 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

3.2. Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở

- Nội dung: (1) Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, Nhà văn hoá, khu thể thao thôn, xóm, tổ dân phố. (2) xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu. (3) Phát triển, đầu tư, vận hành hiệu quả mạng lưới điểm vui chơi, giải trí tại cơ sở và hỗ trợ trang thiết bị hoạt động dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường.

3.3. Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật

- Nội dung: (1) Tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cho đội ngũ cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, trưởng bản), tổ chức chi hội đoàn thể, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. (2) Nâng cao năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa, cải thiện sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thông tin, truyền thông chính sách pháp luật trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa; xây dựng, phát hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác về trợ giúp pháp lý đăng ký biện pháp bảo đảm hiệu quả, điển hình, thành công về văn hóa. (3) Tập huấn về các kỹ năng phối hợp, giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

3.4. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

- Nội dung: (1) Xây dựng và khai thác các mô hình văn hoá cơ sở như mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hoá đặc thù, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng. (2) Tổ chức truyền dạy văn hoá phi vật thể (dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống...), hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở; hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú tại địa phương trong việc phổ biến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận. (3) Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống, văn hóa, văn nghệ dân gian. Bảo tồn, phục dựng, tổ chức lễ hội truyền thống, ngày hội, giao lưu, liên hoan, về các loại hình văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thi đấu thể thao truyền thống của địa phương, hướng tới khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số. (4) Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

3.5. Hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện

- Nội dung: Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thư viện công lập đảm bảo tiêu chí theo quy định của pháp luật; Xây dựng mô hình không gian đa phương tiện và trải nghiệm với sách tại thư viện tỉnh; Xây dựng, tổ chức phát triển mô hình hoạt động thư viện lưu động đa phương tiện phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

3.6. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện

- Nội dung: (1) Duy tu, nâng cấp các thiết bị, các thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục phòng truyền thống, nhà tập đa năng; phát triển tài nguyên thông tin, xây dựng thư viện trong các cơ sở giáo dục theo hướng thư viện thân thiện, hiện đại có khả năng liên thông với các thư viện trong cùng hệ thống và hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành. (2) Thí điểm thiết lập mô hình Khu vui chơi cho trẻ em tại cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Thí điểm xây dựng mô hình Tủ sách tại bệnh viện giành cho người bệnh, người nhà bệnh nhân.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

4. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

4.1. Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc

- Nội dung: (1) Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc. (2) Đấu tranh, phòng chống các hành vi lợi dụng lĩnh vực văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. (3) Tuyên truyền phản bác, đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch về văn hóa, con người Việt Nam trên báo chí trong và ngoài nước, các nền tảng số và ngăn chặn thông tin xấu độc, trái thuần phong, mỹ tục, văn hóa Việt Nam trên không gian mạng. (4) Tập trung xây dựng và phát triển các kênh thông tin, truyền thông mới về văn hóa, nghệ thuật trên nền tảng số. Sản xuất các chương trình, phim tài liệu giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. (5) Tổ chức xuất bản các ấn phẩm về tri thức, văn hóa; thực hiện các hoạt động truyền thông, quảng bá phát triển văn hóa đọc, các sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện. (6) Xây dựng nội dung sản phẩm truyền thông phục vụ quảng bá hình ảnh quốc gia ra thế giới; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông bằng tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

4.2. *Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa*

- Nội dung: (1) Giới thiệu các nội dung về văn hóa, nghệ thuật dân gian, các loại hình nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu trong các môn học và hoạt động giáo dục. (2) Nâng cao năng lực kết hợp hiệu quả giáo dục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc vào các hoạt động giáo dục, môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên như nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, ngữ văn, lịch sử, địa lý...(3) Trang bị hệ thống phòng học bộ môn cho các môn học: âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, phòng tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa, giáo dục địa phương với đầy đủ các thiết bị. (4) Triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, chú trọng kết hợp với hệ thống cơ sở giáo dục các cấp.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

5. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc

5.1. *Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích*

- Nội dung: (1) Hoàn thành việc kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh. (2) Lập hồ sơ di tích đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. (3) Tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích ATK có giá trị đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

5.2. *Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*

- Nội dung: (1) Tiến hành kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể. (2) Lựa chọn, xây dựng hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể đưa vào danh mục quốc gia và đề nghị UNESCO ghi danh vào các danh sách của UNESCO. (3) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh trong danh mục quốc gia gắn với phát triển du lịch.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

5.3. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản tư liệu, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

- Nội dung: (1) Tiến hành kiểm kê di sản tư liệu. (2) Lựa chọn, xây dựng hồ sơ khoa học các di sản tư liệu đưa vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu và đề nghị UNESCO ghi danh. (3) Xác định giá trị, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

5.4. Nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả của hệ thống bảo tàng

- Nội dung: Nâng cao chất lượng hoạt động, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống bảo tàng; ưu tiên ứng dụng các kết quả khoa học, công nghệ hiện đại trong hoạt động bảo tàng; đa dạng hóa nội dung, hình thức trưng bày bảo tàng để thu hút khách tham quan, trải nghiệm, nghiên cứu, học tập, tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường.

6. Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật

- Nội dung: (1) Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật. (2) Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. (3) Hỗ trợ quảng bá, phổ biến tác phẩm, thành tựu văn học nghệ thuật có chất lượng cao đến đông đảo nhân dân.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

7. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

- Nội dung: (1) Hỗ trợ phát triển các trung tâm công nghiệp văn hóa. (2) Hỗ trợ phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam. (3) Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh cao. (4) Nâng cao hiệu quả bảo hộ bản quyền tác giả trong việc phát triển công nghiệp văn hóa.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

- Nội dung: (1) Quản lý văn hóa trên môi trường số, xây dựng văn hóa số, xã hội số. (2) Triển khai số hóa, xây dựng bản đồ số hệ thống di tích và dữ liệu về di tích. (3) Phát triển hệ sinh thái số trong văn hóa, du lịch: số hóa di sản, xây dựng bảo tàng số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường...

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

9. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

- Nội dung: (1) Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, tham mưu, quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, công chức, viên chức liên quan đến phát triển văn hóa. (2) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, nghiệp vụ tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở. (3) Phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa. (4) Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

10. Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới

- Nội dung: (1) Quảng bá văn hóa Thái Nguyên tại nước ngoài thông qua các hình thức đa dạng. (2) Tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế tại Thái Nguyên, hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật thông qua giao lưu văn hóa...

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực thực hiện chương trình, truyền thông, tuyên truyền về chương trình

- Nội dung: (1) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. (2) Tăng cường năng lực công tác quản lý, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình.

- Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

V. DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2025-2030 là: 8.172.356 triệu đồng (*Tám nghìn, một trăm bảy mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu đồng*), trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương (NSTW): 7.527.446 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 6.755.100 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 772.346 triệu đồng*).

- Vốn ngân sách địa phương (NSDP): 622.410 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 612.200 triệu đồng; vốn sự nghiệp 10.210 triệu đồng*).

- Nguồn vốn khác (xã hội hóa, tài trợ, viện trợ): 22.500 triệu đồng.

2. Nguồn vốn:

- Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;

- Nguồn vốn khác được huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác (*khi triển khai các nhiệm vụ cụ thể sẽ thực hiện theo dự toán, dự án được phê duyệt*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ: Định hướng, chỉ đạo công tác tuyên truyền Chương trình.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ở địa phương.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, đột xuất.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan rà soát, lựa chọn các nội dung, danh mục đầu tư trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 và hằng năm gửi Sở Tài chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các đơn vị và địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật.

- Căn cứ chỉ đạo của các Bộ, ngành trung ương, của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đảm bảo tiến độ, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đã phân bổ cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, Sở Tài chính kịp thời đôn đốc các đơn vị xây dựng phương án, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công để đảm bảo tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công đã giao cho dự án theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

5. Các Sở, ngành, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nội dung thuộc Chương trình

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan lập kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm và hằng năm, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các nội dung, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2025-2030 và hằng năm thực hiện Chương trình gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình bảo đảm mục tiêu, hiệu quả chương trình đề ra.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, Dự án, Đề án khác.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện theo phân công.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo phân công.

6. UBND các xã, phường

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các nội dung Chương trình đảm bảo mục tiêu, hiệu quả.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tại địa phương trong thực hiện Chương trình, Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

Pvk.KH.VH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng